

Bản án số: 28/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 10/4/2024  
(V/v Tranh chấp yêu cầu ly hôn  
và nuôi con)

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HD - TỈNH BL**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Hồng Diễm**

**Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lại Thiện Phong và ông Lâm Thái Hiệp**

**Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhã Trúc** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HD, tỉnh BL.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HD tham gia phiên tòa: Ông Danh Đạt**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HD xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 343/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2023 về việc “Tranh chấp yêu cầu ly hôn và nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Văn H, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp BD, xã LN, huyện HD, tỉnh BL

Bị đơn: Chị Lê Thị Tuyết C, sinh năm 1998

Địa chỉ: ấp B Ô, xã VL A, huyện HD, tỉnh BL

(Anh H có mặt tại phiên tòa, chị C vắng mặt không có lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện ngày 06/12/2023, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Bùi Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Giữa anh với chị Lê Thị Tuyết C đi đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LN, huyện HD, tỉnh BL ngày 02/7/2020 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn: do trong thời gian chung sống giữa vợ chồng anh phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ anh nhiều lần bỏ nhà đi. Hiện anh và chị C đã sống ly thân khoảng 7 tháng, trong khoảng thời gian vợ chồng sống xa nhau không ai quan tâm ai, chị C cũng không có thiện chí liên lạc để hàn gắn tình cảm vợ chồng và gọi điện thoại hay về thăm con. Nay anh nhận thấy vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lê Thị Tuyết C.

Về con chung: Anh Bùi Văn H xác định vợ chồng chung sống có với nhau 02 người con chung tên Bùi Tuyết B, sinh ngày 29/4/2021 và Bùi Hoàng Kh, sinh

ngày 29/4/2022. Từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay anh là người trực tiếp nuôi 02 con. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi người 02 người con chung tên Bùi Tuyết B, sinh ngày 29/4/2021 và Bùi Hoàng Kh, sinh ngày 29/4/2022

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Bùi Văn H xác định không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Bùi Văn H xác định không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với chị Lê Thị Tuyết C: Mặc dù chị C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử vụ án, nhưng chị C vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án mà không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với chị Lê Thị Tuyết C theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HD tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, H đồng xét xử và của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn chị Lê Thị Tuyết C chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị H đồng xét xử căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh H được ly hôn với chị C là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Đề nghị H đồng xét xử xem xét tiếp tục giao các con cho anh H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Lê Thị Tuyết C có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc các con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Bùi Văn H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị H đồng xét xử không xem xét giải quyết

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Bùi Văn H xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên đề nghị H đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh Bùi Văn H phải nộp theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, H đồng xét xử nhận định nội dung vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Bùi Văn H có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con với chị Lê Thị Tuyết C. Chị Lê Thị Tuyết C có địa chỉ cư trú tại huyện HD. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HD.

Chị Lê Thị Tuyết C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng chị C vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, H đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Lê Thị Tuyết C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị C chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện. Quá trình chung sống anh H và chị C có đăng ký kết hôn tại Ủy

ban nhân dân xã LN, huyện HD, tỉnh BL vào ngày 02/7/2020 và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên hôn nhân của anh H và chị C là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét yêu cầu ly hôn của anh H đối với chị C thì H đồng ý xét xử thấy rằng: mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ. Nhưng thời gian chung sống anh H và chị C lại không làm được, mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn lại được. Hiện anh H và chị C đã sống ly thân với nhau 7 tháng nay. Trong thời gian qua cả anh H và chị C đều không có biện pháp cụ thể nào để thể hiện muốn hàn gắn lại với nhau, anh H và chị C không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Anh H xác định vợ chồng anh không còn khả năng tiếp tục chung sống, tình cảm vợ chồng không còn, nếu Tòa án giải quyết không cho anh ly hôn với chị C thì anh cũng không thể tiếp tục chung sống với chị C được. H đồng ý xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa anh H và chị C là không thể hàn gắn lại được, cuộc sống chung đã không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân của anh H và chị C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, H đồng ý xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H đối với chị C là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về nuôi con chung: Từ lúc vợ chồng anh H và chị C sống ly thân với nhau anh H là người trực tiếp nuôi các con chung. Anh H vẫn đảm bảo về điều kiện nuôi con và sự phát triển của các con sau này. Do đó, H đồng ý xét xử xem xét giao các con chung cho anh H được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục là hoàn toàn phù hợp.

Chị Lê Thị Tuyết C được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc các con chung không ai được cản trở

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Bùi Văn H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Bùi Văn H xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không xem xét giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm Anh Bùi Văn H phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được H đồng ý xét xử xem xét chấp nhận.

*Vì các lẽ nêu trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc H quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của Anh Bùi Văn H đối với chị Lê Thị Tuyết C; Xử cho anh Bùi Văn H được ly hôn với chị Lê Thị Tuyết C.

2/. Về nuôi con chung: Giao 02 người con chung tên Bùi Tuyết B, sinh ngày 29/4/2021 và Bùi Hoàng Kh, sinh ngày 29/4/2022 cho anh Bùi Văn H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Chị Lê Thị Tuyết C được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Bùi Văn H không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên H đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Bùi Văn H không đặt ra yêu cầu nên xem xét giải quyết.

4/. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Bùi Văn H phải nộp 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007425 ngày 22 tháng 12 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho Anh Bùi Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Lê Thị Tuyết C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. H ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BL;
- VKSND huyện HD;
- Chi cục THADS huyện HD;
- UBND xã LN;
- Các đương sự;

Lưu HS vụ án;

**Trương Hồng Diễm**

